

Bản án số: 78/2021/HS-PT
Ngày: 30 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và ông Trần Đức Long
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Quảng Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HS-PT ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 02/10/1999 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: Tổ dân phố t, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 06/4/2000 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: Tổ dân phố b, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Hoài N**, sinh ngày 06/12/2000 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: Tổ dân phố b, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thái Ng**, sinh ngày 12/11/2001 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: Tổ dân phố t, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Văn H3**, sinh ngày 30/01/1999 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: Tổ dân phố b, phường Q thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chi Nguyễn Thị Ng, Anh Nguyễn Văn L nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, sau khi ăn cháo tại quán T thuộc thị xã B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 và Nguyễn Văn H hẹn nhau góp tiền mua ma túy rồi thuê nhà nghỉ sử dụng. Mỗi người góp 100.000 đồng, tổng được 500.000 đồng. Số tiền này dùng để mua ma túy là 400.000 đồng, còn 100.000 đồng dùng để trả tiền phòng. Sau khi góp tiền thì đưa tiền cho H đi mua ma túy. H cầm tiền chạy xe đến quán có tên Ngựa Vằn ở phường Q, thị xã B mua ma túy. Thấy quán đóng cửa, H liền đứng ở phía ngoài gõ cửa sổ thì người trong nhà hé cửa sổ ra, H nhét số tiền 400.000 đồng qua cửa sổ, đợi khoảng 03 đến 05 phút thì người trong quán đưa qua cửa sổ 01 ống nhựa màu xanh bên trong chứa 04 viên ma túy dạng hồng phiến. Lấy ma túy xong, H đi đến cầu K gặp cả nhóm. Sau khi gặp nhau, cả nhóm lên thuê phòng 104 của nhà nghỉ H thuộc thôn T, xã Q để sử dụng ma túy. Tại đây Ng sử dụng chai nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi làm xong thì H đưa 04 viên ma túy đựng trong ống nhựa màu xanh ra để sử dụng. Các bị cáo ngồi chuyền tay nhau sử dụng hết 3 viên ma túy thì lực lượng Công an huyện Quảng Trạch vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, các đối tượng khai nhận là ma túy dạng Hồng phiến.

Viên nén tân dược thu giữ được niêm phong và gửi Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 03/GĐ-PC09 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,101 gam.

Vật chứng của vụ án: Ngoài viên thuốc tân dược, đoạn ống nhựa, cơ quan điều tra còn thu giữ xe mô tô, điện thoại di động của các bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại tài sản trên cho chủ sở H1, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQT ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng và Phạm Văn H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng và Phạm Văn H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng và Phạm Văn H3 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt với lý do là gia đình các bị cáo có công cách mạng, có khó khăn về kinh tế, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 03/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bố thường xuyên đau ốm, gia đình có công với cách mạng, có bác là Liệt sỹ, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Phạm Văn H3 giữ Ng nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo ; Bị cáo Nguyễn Thái Ng vắng mặt tại phiên tòa do ốm đau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ Ng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Bị cáo Nguyễn Thái Ng có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do đau ốm. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa vì lý do khách quan

nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Ng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, sau khi ăn cháo tại quán T thuộc thị xã B xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả nhóm hẹn nhau góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy và thuê nhà nghỉ để sử dụng. Khi các đối tượng sử dụng gần hết số ma túy mua được thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 viên ma túy còn lại, đã được giám định 0,1g ma túy loại metamphetamin. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử và tuyên các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các chứng cứ chứng minh gia đình có công cách mạng, cụ thể: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có giấy tờ chứng minh có ông Nguyễn Đình L (bác ruột của bị cáo) là liệt sỹ, có ông Nguyễn Xuân C (ông nội bị cáo) có huân chương chiến công hạng ba, bản thân là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Võ Văn H1 có ông bà ngoại là người có công, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất (ông Dương H, bà Dương Thị H), có ông cô nội là liệt sỹ Nguyễn X) ông nội có huân chương kháng chiến hạng nhất (ông Nguyễn Văn Ng) ; Bị cáo Nguyễn Hoài N xuất trình một bằng khen của ông Nguyễn Văn D có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ và ông Nguyễn Trung T là anh Hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Bị cáo Nguyễn Thái Ng có ông nội Nguyễn Đình H là người có công cách mạng, được nhà nước cấp giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh; Bị cáo Phạm Văn H3 có ông nội là liệt sỹ Phạm Nh. Những giấy tờ bị cáo xuất trình không thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 (theo hướng dẫn của Công văn 212/2019 - Công văn giải đáp nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Tối cao). Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 đã được cấp sơ thẩm áp dụng) và không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP TAND TC ngày của Tòa án nhân dân Tối cao.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ Ng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3, giữ Ng bản án sơ thẩm số 30/2021/HSST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử :

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái Ng, Phạm Văn H3 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Những người TGTT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

